

Số: /KH-STC

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2015/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 3397/QĐ-BTP ngày 02/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về các văn bản liên quan đến doanh nghiệp, điều kiện đầu tư kinh doanh; lao động, bảo hiểm xã hội, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động và lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2026 và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Tài chính ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kiểm tra, rà soát văn bản nhằm phát hiện nội dung quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với văn bản cấp trên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đã đề ra tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 370-KH/TU ngày 29/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời, nhằm nâng cao trách nhiệm, vai trò

của người đứng đầu trong công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Yêu cầu

a) Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản phải bám sát nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2015/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Hoạt động kiểm tra, rà soát phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời để phát hiện những sai sót, vướng mắc, tồn tại; những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật và đề xuất, kiến nghị các giải pháp cụ thể, khả thi để xử lý.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Về tự kiểm tra văn bản QPPL

a. Nội dung công việc: Thực hiện tự kiểm tra các văn bản QPPL do Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành trong năm ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc khi nhận được thông báo, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026

b. Tự kiểm tra văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo chuyên đề liên quan đến doanh nghiệp, điều kiện đầu tư kinh doanh (*Chuyên đề 1*).

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Quý I và Quý II năm 2026.

c. Tự kiểm tra văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo chuyên đề liên quan đến lao động, bảo hiểm xã hội, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động (*Chuyên đề 2*).

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II, Quý III năm 2026.

d. Tự kiểm tra văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo chuyên đề liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo (*Chuyên đề 3*).

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2026.

1.2. Công tác xử lý văn bản QPPL qua kiểm tra:

- Nội dung công việc: Kịp thời tham mưu Lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản QPPL do Sở tham mưu có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua tự kiểm tra phát hiện hoặc khi nhận được thông báo Kết luận kiểm tra văn bản QPPL của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở (*phòng thuộc Sở chủ trì, tham mưu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp*).
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

2.1. Rà soát thường xuyên theo văn bản làm căn cứ pháp lý

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính ngay sau khi văn bản làm căn cứ pháp lý để rà soát được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản có sự thay đổi làm nội dung của văn bản không còn phù hợp.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

2.2. Rà soát theo yêu cầu, kế hoạch

a. Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của Sở theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu, kế hoạch của cấp có thẩm quyền.

b. Rà soát các văn bản QPPL đã ban hành để thực hiện trách nhiệm của HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương nhưng đến nay văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương đã hết hiệu lực thi hành

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành để thực hiện trách nhiệm của HĐND tỉnh, UBND tỉnh theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính

- + Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2026.

c. Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh đã ban hành để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng

- Nội dung công việc: Thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

d. Xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL

- Nội dung công việc: Căn cứ vào kết quả rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý của Sở; Các phòng chuyên môn thuộc Sở chủ động tham mưu Lãnh đạo Sở trình cấp thẩm quyền xử lý (*sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ*) đối với các văn bản QPPL không còn phù hợp.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở có trách nhiệm thực hiện nội dung của Kế hoạch này và tổng hợp kết quả thực hiện kiểm tra, rà soát, xử lý và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; đồng thời báo cáo Lãnh đạo Sở (*qua Văn phòng Sở*) để tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu cấp thẩm quyền và theo quy định của Bộ Tư pháp.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Đình Trung